

Số: 955 /2005/QĐ-UB

Đông Hà, ngày 19 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc Ban hành quy định về quản lý hoạt động
đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Nghị định số: 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 242/TT-STNMT ngày 8/4/2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Bộ TN & MT.
- Cục KTra VB- Bộ T.Pháp.
- TV TU, TT HĐND
- CT, các phó CT tỉnh.
- Chánh, PVP, CV

TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 05 Hồ sơ số: 77 Tờ số: 94
Số chứng thực: 148
Ngày: 04 tháng 4 năm 2019

QUY ĐỊNH
VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 955/2005/QĐ-UB
ngày 19 tháng 5 năm 2005 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định này nhằm cụ thể hoá công tác quản lý Nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động đo đạc và bản đồ của mọi tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ và quy định này.

Điều 2: Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đo đạc và bản đồ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân được sử dụng các sản phẩm đo đạc và bản đồ, được thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ, không được gây cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ;
- Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về đo đạc và bản đồ trong phạm vi pháp luật cho phép. Nghiêm cấm các hoạt động đo đạc và bản đồ gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

Chương II
HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 4: Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ.

Hoạt động đo đạc và bản đồ là nhằm tạo ra các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ để phục vụ cho các mục đích của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, bao gồm các nội dung chủ yếu là:

1. Xây dựng hệ thống lưới tọa độ, độ cao trên cơ sở lưới tọa độ, độ cao quốc gia.
 - a. Lưới tọa độ địa chính cấp I, II, đường chuyên cấp I, II.
 - b. Lưới độ cao hạng IV, độ cao kỹ thuật.
 - c. Lưới tọa độ, độ cao phục vụ mục đích riêng của từng ngành như: Lưới quan trắc biến dạng công trình, lưới trắc địa phục vụ công tác quy hoạch, thiết kế, công tác thủy văn, khảo sát thăm dò, khai thác khoáng sản, lưới phục vụ xây dựng công trình.
2. Khảo sát đo vẽ, thành lập các loại bản đồ.

- a. Bản đồ địa chính các tỷ lệ phục vụ công tác quản lý đất đai.
 - b. Bản đồ địa hình các tỷ lệ phục vụ quy hoạch, thiết kế công trình, hoàn công công trình.vv...
 - c. Bản đồ hành chính cấp xã, cấp huyện .
 - d. Biên tập, biên vẽ thành lập các loại bản đồ chuyên đề.
 - e. Xây dựng bản đồ địa giới và hồ sơ địa giới hành chính.
3. Xây dựng hệ thống thông tin.
- a. Hệ thống thông tin địa lý.
 - b. Hệ thống thông tin đất đai, tài nguyên khoáng sản, nước, môi trường.
 - c. Hệ thống thông tin chuyên ngành khác.

Điều 5. Đăng ký và giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

1. Tổ chức cá nhân khi tiến hành hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc bản đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.
2. Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành một trong các thể loại hoạt động đo đạc và bản đồ nêu tại điều 4 của quy định này phải xuất trình bản đăng ký hoặc giấy phép hoạt động với cơ quan Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn.
3. Điều kiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền đăng ký hoạt động hoặc đăng ký cấp, gia hạn, bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại quyết định số: 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004.

Điều 6. Trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng vốn ngân sách nhà nước.

1. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn bộ về khối lượng chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện. Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, sản phẩm do mình thực hiện.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị cung cấp thông tin về bản đồ, số liệu các điểm toạ độ, độ cao liên quan đến công tác đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.
3. Các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh sử dụng thống nhất hệ quy chiếu và hệ toạ độ quốc gia VN-2000 theo quy định tại thông tư số: 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Điều 7. Kiểm tra thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh uỷ quyền có trách nhiệm phê duyệt kết quả kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng trên phạm vi toàn tỉnh, được thực hiện bằng vốn ngân sách Nhà nước.
2. Tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có nội dung kiểm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thì được thực hiện kiểm tra kỹ thuật và thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo đề nghị của chủ đầu tư hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả của mình.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện công tác đo đạc và bản đồ phải tự kiểm tra sản phẩm đo đạc, bản đồ do mình thực hiện và phải chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng các sản phẩm đó trong quá trình khai thác và sử dụng.

4. Công tác kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện theo Nghị định số: 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo hướng dẫn về quản lý chất lượng công trình và hướng dẫn kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc và bản đồ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Chủ đầu tư các công trình đo đạc và bản đồ phải có trách nhiệm nộp lưu chiểu 01 bộ thành quả về Sở Tài nguyên và Môi trường, công trình được xem là hoàn thành khi có biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng và biên bản bàn giao thành quả lưu trữ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Ấn phẩm bản đồ phải ghi rõ cơ sở pháp lý, toán học, nguồn gốc xuất xứ được cơ quan có thẩm quyền xác nhận mới được lưu hành sử dụng. Nếu xuất bản phải có giấy phép theo quy định của Luật xuất bản. Các loại bản đồ chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì không sử dụng để giải quyết những công việc mang tính pháp lý và treo ở công sở.

Điều 8. Bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc.

1. Công trình xây dựng đo đạc là tài sản của nhà nước, UBND huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bảo quản giữ gìn và giáo dục mọi công dân có ý thức bảo vệ.

2. Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng các công trình đo đạc khi được chấp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường, quá trình sử dụng phải giữ gìn bảo vệ không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến dấu mốc đo đạc.

3. Khi hoàn thành việc xây dựng các dấu mốc đo đạc, đơn vị thực hiện phải nộp biên bản bàn giao dấu mốc kèm sơ đồ ghi chú vị trí mốc và tình trạng mốc tại thực địa cho công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã với sự có mặt của chủ sử dụng đất. Chủ đầu tư phải nộp lưu trữ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình nơi có dấu mốc đo đạc có trách nhiệm báo cáo công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã trước khi xây dựng hoặc cải tạo công trình mà có khả năng gây ảnh hưởng đến dấu mốc đo đạc.

Công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã, phường, thị trấn là người chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các dấu mốc đo đạc trên địa bàn của xã, khi phát hiện thấy các dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại thì phải báo cáo ngay với Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp khắc phục, xử lý.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường, công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã thực hiện quản lý các công trình xây dựng đo đạc.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc giải quyết theo phân cấp quản lý trong trường hợp công trình xây dựng đo đạc bị ảnh hưởng để quyết định gia cố di dời hoặc huỷ bỏ.

- Hàng năm báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường về hoạt động đo đạc và bản đồ về số lượng dấu mốc mới xây dựng trên địa bàn kèm theo bản thống kê số liệu, cấp hạng và tình trạng khai thác sử dụng.

Điều 9: Lưu trữ cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4
JC
HƯ
RỦ

1) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về hệ thống tọa độ độ cao, điểm đo đạc cơ sở quốc gia, hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ chuyên đề, hệ thống thông tin địa lý và thông tin về đất đai, tài nguyên khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn, môi trường phục vụ cho mục đích chuyên dụng trên địa bàn tỉnh, bảo vệ và bảo mật tài liệu, số liệu theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện hoàn thành công trình đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh phải thực hiện bảo vệ bảo mật tài liệu, số liệu theo quy định của Pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ.

Điều 10: Xây dựng kế hoạch, dự án về đo đạc và bản đồ.

1. Các cơ quan có nhu cầu đo đạc và bản đồ để phục vụ các mục đích chuyên dụng phải lập kế hoạch hoặc dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của các Bộ, Ngành, các đơn vị về đo đạc và bản đồ.

2. Cơ quan tổ chức được giao kế hoạch thực hiện các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, phải được quản lý thống nhất theo quy định của chính phủ theo quy trình quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Bộ chuyên ngành ban hành.

3. Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Ban hành, hướng dẫn hệ thống tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật về đo đạc và bản đồ.

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác đo đạc và bản đồ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường để được thống nhất trong toàn tỉnh.

Điều 12. Quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ.

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

a. Tổ chức đăng ký và xác nhận đăng ký đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc danh mục các hoạt động phải có giấy phép. Thẩm định hồ sơ của các tổ chức đăng ký xin cấp, gia hạn hoặc bổ sung giấy phép trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

b. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c. Cập nhật, lưu trữ và hướng dẫn việc cung cấp thông tin, tư liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở, hệ thống bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ nền, bản đồ chuyên đề, hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai phục vụ các mục đích của tỉnh.

d. Tổ chức công tác nghiệm thu, thẩm định và quản lý các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ, theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn tỉnh và kiến nghị với cơ quan quản lý về xuất bản định chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật hoặc có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của luật xuất bản.

e. Quản lý, bảo vệ các dấu mốc đo đạc, các tài liệu, số liệu về hệ thống toạ độ, độ cao thuộc thẩm quyền của tỉnh quản lý.

f. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính theo phân cấp. Hướng dẫn về kỹ thuật và định mức kinh tế trong việc cắm mốc địa giới hành chính, lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp.

k. Tổ chức lập bản đồ hành chính cấp huyện, xã, hướng dẫn lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành.

a. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của bộ, ngành chủ quản mà các Sở, Ban ngành xây dựng văn bản hướng dẫn áp dụng ở tỉnh phải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia trước khi ban hành.

b. Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, các ngành có nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, dự án kế hoạch triển khai, đồng thời thống nhất về sản phẩm giao nộp để lưu trữ nhà nước theo quy định tại điều 7 quy định này.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã.

a. Tuyên truyền phổ biến cho nhân dân tham gia bảo vệ các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ có trên địa bàn.

b. Khi phát hiện vi phạm các quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc các hành vi xâm phạm công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải có biện pháp ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

c. Chỉ đạo các cán bộ chuyên môn thường xuyên xuyên bổ sung, cập nhật, chỉnh lý biến động về đất đai ở thực địa lên bản đồ cho phù hợp hiện trạng, phục vụ quản lý.

d. Thực hiện báo cáo kết quả về tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ về số lượng, chất lượng. Cung cấp các thông tin về ranh giới, mốc giới, địa giới hành chính và hiện trạng sử dụng đất cho các cơ quan chức năng.

Điều 13. Thanh tra đo đạc và bản đồ.

1. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra hoạt động đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng trên địa bàn, do địa phương quản lý và các đơn vị thực hiện.

2. Nội dung thanh tra đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Thanh tra việc chấp hành các văn bản pháp luật về đo đạc và bản đồ.
- Thanh tra theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

- Xác minh, kết luận nội dung khiếu nại tố cáo, kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

3. Thẩm quyền của thanh tra đo đạc và bản đồ.

Khi tiến hành Thanh tra đo đạc và bản đồ, Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên được thực hiện quyền theo quy định của Pháp luật về Thanh tra.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

1- Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với các hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ.

2- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được đơn khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 15. Xử lý vi phạm.

Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 16. Tổ chức thực hiện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra việc thi hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Các Sở, Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân được phép tham gia các hoạt động đo đạc và bản đồ có trách nhiệm thực hiện quy định này./.

TM. UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc